

## Bài 12

# VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO (1 tiết)

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Về kiến thức

Sau khi giới thiệu khái quát về Đông Nam Á, chương trình chỉ giới thiệu kĩ hơn về lịch sử Cam-pu-chia và Lào, nhằm giúp HS hiểu biết thêm :

- Vị trí địa lí của hai nước, là những nước láng giềng gần gũi của Việt Nam.
- Những giai đoạn phát triển lịch sử lớn của hai nước.
- Về ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ và việc xây dựng nền văn hoá dân tộc của hai nước này.

### 2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quý, trân trọng truyền thống lịch sử của hai nước láng giềng gần gũi của Việt Nam là Lào và Cam-pu-chia. Đồng thời, thấy được mối quan hệ mật thiết của ba nước có lịch sử lâu đời ; qua đó, giúp HS hiểu rõ : việc xây dựng quan hệ láng giềng tốt, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau có cơ sở từ trong lịch sử và cần thiết cho cả ba nước, ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

### 3. Về kỹ năng

Biết sử dụng phương pháp lập biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

### 1. Về nội dung

Cam-pu-chia là một trong những nước có lịch sử lâu đời và khá phong phú. Thời tiền sử, tức là thời kì đồ đá, trên đất Cam-pu-chia ngày nay đã có một bộ phận cư dân cổ Đông Nam Á sinh sống. Cư dân này đã xây dựng nên nhà nước Phù Nam, tồn tại từ thế kỉ I đến thế kỉ VI.

Người Khơ-me là một bộ phận của cư dân cổ Đông Nam Á, nhưng ban đầu họ không sống trên đất Cam-pu-chia ngày nay, mà ở phía bắc, vùng Nam cao nguyên Cò Rạt, sau mới di cư về phía nam. Đến thế kỉ VI, khi Vương quốc Phù Nam suy yếu và tan rã, người Khơ-me mới bắt đầu xây dựng vương quốc riêng của mình

mà người Trung Hoa gọi là nước Chân Lạp. Trong quá trình hình thành nhà nước, người Khơ-me có thuận lợi là đã sớm tiếp thu và chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ. Thông qua Vương quốc Phù Nam, người Khơ-me đã tiếp thu đạo Bà La Môn và đạo Phật, chịu ảnh hưởng của văn học, nghệ thuật (nhất là nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc) của Ấn Độ ; sau đó, trên cơ sở chữ Phạn, đến thế kỉ VIII người Khơ-me mới sáng tạo ra chữ viết riêng của mình – chữ Khơ-me cổ. Những ảnh hưởng văn hoá đó của Ấn Độ đã đẩy nhanh quá trình hình thành nhà nước của người Khơ-me.

Vương quốc Chân Lạp, hay còn gọi là giai đoạn Chân Lạp trong lịch sử Cam-pu-chia, tồn tại đến cuối thế kỉ VIII (năm 774) thì bị người Gia-va đến xâm chiếm và thống trị cho tới năm 802.

Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX (năm 802) đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì Ăng-co. Sở dĩ gọi như vậy vì kinh đô của vương quốc là Ăng-co, một địa điểm của vùng Xiêm Riệp ngày nay. Ở đây người Khơ-me đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn, nổi tiếng, điển hình là khu đền tháp Ăng-co Vát (Ăng-co Vát là một khu đền có năm ngôi tháp cao, được chạm khắc rất công phu, đỉnh cao nhất tới 63m, xung quanh là một hệ thống hào nước có chiều rộng 200m, chu vi 5,5km. Hai bên bờ được lát cầu đá với 18 bậc cao. Những lối đi rộng có lát đá, hai bên có hình tượng điêu khắc, chạm trổ tinh vi, dẫn tới những cung điện, đền tháp tạo nên vẻ đẹp trang nghiêm và hùng vĩ). Khu đền tháp Ăng-co là một cống hiến độc đáo của người Khơ-me vào kho tàng văn hoá Đông Nam Á và thế giới.

Đầu thế kỉ XV, Cam-pu-chia bắt đầu bước vào thời kì suy thoái. Năm 1432, kinh đô chuyển về vùng Phnôm Pênh ngày nay. Thời kì Ăng-co chấm dứt. Từ đó trở đi, Cam-pu-chia bắt đầu suy sụp. Đến năm 1863, Nô-rô-đôm chính thức thừa nhận sự bảo hộ của người Pháp. Lịch sử Vương quốc Cam-pu-chia đã bước sang một trang khác.

Lịch sử phát triển của vương quốc Lào tương đối đơn giản, trong SGK cũng đã trình bày khá rõ.

Chủ nhân cổ nhất của nước Lào là người Khạ, sau này gọi là người Lào Thơng. Họ là chủ nhân của các nền văn hoá đồ đá, đồ đồng và đồ sắt có từ hàng nghìn năm trước. Mãi đến thế kỉ XIII mới có một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đây được gọi là người Lào Lùm. Cuộc thiêng di này mang tính chất hoà hợp, không có xung đột xảy ra. Sự liên kết của các bộ tộc Lào là nhân tố chủ yếu dẫn tới sự thành lập nước Lan Xang.

Thời thịnh vượng của nước Lan Xang là từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVIII, nhất là dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. Thời kì này, quân dân Lào đã ba lần đánh thắng quân xâm lược Mi-an-ma.

Từ nửa sau thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu dần và trở thành một tỉnh của Xiêm. Tình trạng đó kéo dài đến khi Pháp xâm lược và biến Lào thành thuộc địa.

## 2. Về phương pháp

Tham khảo phần này ở mục II của bài 11.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

1. Lược đồ hành chính khu vực Đông Nam Á (nếu có được lược đồ các quốc gia cổ thì càng tốt).

2. Một số tranh ảnh sưu tầm về Cam-pu-chia và Lào thời kì này.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài học

GV có thể nhắc lại : Sau khi học khái quát về khu vực Đông Nam Á, chúng ta cần đi sâu tìm hiểu một số nước tiêu biểu trong khu vực. GV có thể đặt câu hỏi : "Những nước nào của khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với Việt Nam ?", sau đó vào bài mới.

#### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

##### *Mục 1. Vương quốc Cam-pu-chia*

GV không thể tóm lược lịch sử trung đại Cam-pu-chia hơn nữa do đã có khá nhiều sự kiện, mà nên hướng dẫn HS tự đọc và gợi ý để các em nắm vững những mốc sau đây :

+ Người Khơ-me là ai ? – Là một bộ phận của cư dân cổ Đông Nam Á (gọi là người Môn cổ, đã sống trên một phạm vi rất rộng, hầu như bao trùm hết các nước Đông Nam Á lục địa).

Họ sống ở đâu ? – Ban đầu không phải ở nước Cam-pu-chia ngày nay, mà ở phía bắc, trên vùng Đông Bắc Thái Lan ngày nay (phía nam cao nguyên Cò Rạt), sau mới di cư về phía nam. Họ lập nước từ bao giờ ? (từ thế kỉ VI).

+ Giai đoạn phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia là từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV.

Họ quần cư ở phía bắc Biển Hồ (Ton-le Sap), kinh đô Ăng-co (ở tây bắc Biển Hồ, tỉnh Xiêm Riệp ngày nay).

Chỉ trên bản đồ : địa bàn ban đầu (thế kỉ V - VII) ở lưu vực sông Sê-mun (Nam Cò Rạt), địa bàn quần cư ở các thế kỉ IX – XIV, vị trí Ăng-co – giới thiệu tranh ảnh (nếu có thể) hoặc ảnh trong SGK về quần thể đền tháp Ăng-co.

+ Những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt.

a) Về kinh tế : nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp.

b) Xây dựng nhiều công trình lớn (đều là đền tháp thờ thần, Phật).

c) Chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc khu vực.

+ Từ cuối thế kỉ XIII, Cam-pu-chia bắt đầu suy yếu do bị Vương quốc Thái tấn công xâm lược rất nhiều lần, phải bỏ kinh đô cũ về miền Nam, nhưng vẫn không yên, cho đến khi bị người Pháp xâm chiếm (1863).

d) Thành tựu văn hóa : Trên cơ sở chữ Phạn, người Cam-pu-chia đã sáng tạo ra chữ viết riêng từ thế kỉ VII, văn học dân gian, văn học viết, nghệ thuật kiến trúc, tôn giáo.

## ***Mục 2. Vương quốc Lào***

GV cần nhấn mạnh mấy ý cơ bản :

Cư dân cổ cũng là dân nói tiếng Môn Khơ-me, gọi là Lào Thong.

Tộc đa số hiện nay là người Thái, di cư xuống đất Lào từ thế kỉ XIII, cùng với những nhóm khác vào đất Thái Lan, nhưng lại tách ra khỏi các nhóm này, lập nước riêng, họ tự gọi là Lào Lùm.

– Thế kỉ XIV, họ lập nước riêng, gọi tên nước là Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi). Vua sáng lập là Pha Ngutm.

– Thời thịnh vượng nhất là cuối thế kỉ XVII – đầu thế kỉ XVIII, dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa. Những biểu hiện của sự thịnh vượng :

+ Sản vật dồi dào, trao đổi, buôn bán với các nước láng giềng, xây dựng nước Lào thành một trung tâm Phật giáo ;

+ Chia đất nước thành các mường ;

+ Xây dựng quân đội ;

+ Giữ quan hệ hoà hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt, chống quân xâm lược Mi-an-ma.

- Lào suy yếu, trở thành một tỉnh của Xiêm (cuối thế kỉ XVIII) và sau thành thuộc địa của Pháp.

- Cam-pu-chia và Lào đều chịu ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ trên các lĩnh vực : chữ viết, tôn giáo, văn học, kiến trúc.

Tuy nhiên, khi tiếp thu ảnh hưởng văn hoá nước ngoài, nhất là Ấn Độ, trong quá trình giao lưu văn hoá, mỗi nước đều đem lồng nội dung của mình vào, xây dựng nền văn hoá mang bản sắc dân tộc. Chính bản sắc đó đã trở thành sợi dây liên kết dân tộc và thúc đẩy cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền dân tộc.

- Chữ viết : từ học chữ Phạn đến sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình (cuối thế kỉ XIV).

- Văn học dân gian và văn học viết.

- Tôn giáo : đạo Hin-đu và đạo Phật.

- Kiến trúc Hin-đu và Phật giáo.

### 3. Sơ kết bài

- Để củng cố bài, GV điểm lại những nội dung chính trong SGK để HS nắm được những nét cơ bản về lịch sử phát triển của hai quốc gia láng giềng của Việt Nam, những nét chung và riêng của hai quốc gia này.

- Bài tập : cho HS tự lập biểu đồ các giai đoạn lịch sử lớn của Cam-pu-chia và Lào.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### CHUM ĐÁ Ở LÀO

Ở Thái Lan và Mi-an-ma, rải rác cũng có một số di tích cự thạch, nhưng hoàn toàn không thể so được với chiều rộng và độ lớn của các di tích cự thạch Lào. Đến nay, những trụ đá và chum đá vẫn còn đó như hình thức sống động của một nền văn hoá phát triển và độc đáo, đã trải qua hơn một nghìn năm. Đã có không ít lời bàn về các chum đá cổ này. Huyền thoại kể rằng : Chum đá chính là những chiếc cốc của người khổng lồ - tổ tiên xa xưa của người Kăm Mụ, thường mang theo uống rượu khi đi săn. Lúc nghỉ ngơi, các vị ấy ngồi trên những chiếc đòn

(các phiến đá hình nón cụt hay lăng trụ nằm rải rác bên cạnh các chum), chuyện trò với nhau, uống rượu, rồi khi say thì vứt cốc lại bên đường.

Tất nhiên, những nhà nghiên cứu thường không thể tin được điều đó. Người này đã hình dung tới một xã hội có tổ chức mà những chiếc chum này dùng để đựng rượu hay chứa thóc của những ông vua. Người khác lại cho rằng đó chỉ là những đồ đựng (đúng nghĩa của chum) để trữ nước mưa dùng cho mùa khô. Chỉ sau khi đào và khảo sát kỹ, M. Cô-la-ni mới có thể khẳng định đây là những vật gắn với tục hỏa táng, dùng để đựng tro xương, hơn nữa có thể đựng tro xương một số người trong mỗi chum. Chủ nhân của các trại đá còn sống nơi khuất nẻo ở vùng đồi núi, nhưng chủ nhân của các chum đá đã tự cư ở một vùng tương đối thuận cho đời sống.

(Theo Lương Ninh (Chủ biên). *Đất nước Lào - Lịch sử và Văn hóa*. NXB Chính trị quốc gia, H., 1996, tr. 29.)

Phía đông trái núi là đường quốc lộ nối Xiêng Khoảng - Mường Sủi và cố đô Luông Pha-bang. Trên đỉnh quả đồi bên kia đường có 50 chum đá. Nhóm chum này được gọi là *nhóm chum phía đông* hay *nhóm chum đông bắc*.

Phía tây trái núi có ngọn đồi nhỏ. Trên đỉnh ngọn đồi này có 20 chum đá. Nhóm chum này được gọi là *nhóm chum tây nam*.

Trước mặt hang là cánh đồng bản Ang. Trên cánh đồng có 200 chum đá, được đặt theo một hình cung dài 300 m. Nhóm chum này được gọi là *nhóm chum tây bắc*.

Cách Xiêng Khoảng về phía tây khoảng 30 km và cách bản Ang về phía nam - tây nam 10 km là bản Lát Sen. Trên đỉnh một quả đồi ở đây có 90 chum đá.

Cách bản Lát Sen về phía nam - tây nam khoảng 4 km là bản Soa. Trên đỉnh một quả đồi ở đây có 115 chum đá.

Ngoài số lượng lớn chum đá ở khu I, số lượng chum đá trong các địa điểm ở bốn khu khác cũng rất đáng kể.

Chẳng hạn, bản Siêng Kiêu có 44 chiếc, bản Na Nong có 34 chiếc, bản Xót có 28 chiếc, bản San Hi-nô-me có 21 chiếc, bản Xi có 8 chiếc... Vì thế, tổng số chum đá mà M. Cô-la-ni đã phát hiện trên cao nguyên lên tới 650 chiếc.

(Theo *Lịch sử Lào*, NXB Khoa học xã hội, H., 1997, tr. 61)